

LỊCH TRIỀU HIỂN CHƯƠNG LOẠI CHÍ

Phan Huy Chú (1782-1840)

Tiểu sử tác giả -

Phan Huy Chú sinh năm 1782, mất năm 1840.

Tên tự Lâm-khanh, hiệu Mai-phong.

Ông là con trai thứ ba của Phan Huy Ích, mẹ là bà Ngô Thị Thục, con gái của Ngô Thì Sĩ.

Tổ tiên ông ở Nghệ-an, sau dời đến xã Thụy-khuê, phủ Quốc-oai, tỉnh Sơn-tây.

Ông sinh ra vào cuối đời nhà Lê, trong nước loạn lạc.

Sau khi chúa Trịnh Sâm mất (1782), có loạn kiêu binh kéo nhau hàng trăm hàng nghìn đi cướp phá các làng, triều đình không làm sao dẹp được.

Trong khi ấy, anh em nhà Tây-sơn đánh chiếm Thuận-hoá, rồi kéo quân ra chiếm Thăng-long (1786), chấm dứt cơ nghiệp họ Trịnh.

Năm 1787, tướng Tây-sơn là Vũ Văn Nhậm chiếm Thăng-long, giết Nguyễn Hữu Chỉnh. Bắc-bình-vương Nguyễn Huệ nghi ngờ Vũ Văn Nhậm làm phản, cho bắt giết Vũ Văn Nhậm.

Vua Lê Chiêu-thống thấy loạn lạc, trốn sang Tàu.

Năm 1788, quân nhà Thanh mượn tiếng sang cứu nhà Lê, chiếm giữ thành Thăng-long.

Đầu năm 1789, mùng 5 tết kỷ-dậu, vua Quang-trung Nguyễn Huệ đánh thắng quân Tôn Sĩ Nghị, chiếm lại Thăng-long.

Trong thập niên 1790, là những trận chiến giữa Nguyễn-vương Ánh và dòng họ nhà Tây-sơn.

Đến năm 1802 thì Nguyễn-vương Ánh lấy đất Bắc-hà và thống nhất nước Việt từ bắc vào nam.

Từ khi Phan Huy Chú sinh ra đến khi ông 20 tuổi, trong nước loạn lạc chiến tranh liên miên.

Sinh ra và lớn lên trong thời loạn, ông đã tìm thấy lý do tại sao phải thực hiện bộ sách *Lịch triều Hiến-chương loại chí*.

Ông thuộc dòng dõi văn học, cả hai bên nội ngoại đều có người thi đỗ, làm quan, viết văn có tiếng. Bên ngoại là dòng dõi Ngô-gia văn-phái.

Cha ông là Phan Huy Ích, đậu tiến-sĩ năm 1775, làm quan về đời Lê và Tây-sơn.

Chú ông là Phan Huy Ôn, đậu tiến-sĩ năm 1780, soạn sách *Thiên-nam lịch triều liệt-truyện đăng-khoa bị khảo* chia những người đậu tiến-sĩ ra theo huyện, và *Khoa-bảng tiêu-kỳ*, ghi chép những việc lạ của các tiến-sĩ thi đỗ trẻ, đỗ đầu, cùng một họ kế tiếp nhau đỗ hoặc đỗ đồng khoa.

Mẹ của Phan Huy Chú là con gái của Ngô Thì Sĩ và em gái của Ngô Thì Nhậm.

Ngô Thì Sĩ thuộc dòng dõi họ Ngô Thì làng Tả Thanh-oai, tỉnh Hà- đông, là danh sĩ đời vua Lê Hiến-tông, đậu tiến-sĩ năm 1766, làm quan đến đốc-trấn Lạng-sơn.

Ngô Thì Nhậm là con của Ngô Thì Sĩ, đỗ tiến-sĩ năm 1776, làm quan về đời Hậu Lê và sau này phụ tá vua Quang-trung trong mọi lãnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao.

Trong dòng họ Ngô Thì thời đó, còn có Ngô Thì Chí, con trai của Ngô Thì Sĩ, em Ngô Thì Nhậm, tác giả quyển truyện tiểu thuyết lịch sử nổi tiếng *Hoàng Lê Nhất-thống-chí*.

Nhờ trong gia đình đã có sẵn khuynh hướng văn học nên ngay lúc còn trẻ, ông đã đọc nhiều sách, học rộng và nổi tiếng hay chữ, nhưng đi thi hai lần năm 1807 và năm 1809, ông chỉ đỗ tú tài.

Bộ *Lịch triều Hiến-chương Loại chí* được soạn từ năm 1809 (Gia-long thứ 9) đến năm 1819 thì hoàn thành. Trong mười năm từ 1809 đến 1819, ông đóng cửa tạ khách, thực hiện xong bộ sách biên khảo. Năm 1821, ông dâng lên vua bộ *Lịch triều Hiến-chương* và được vua thưởng 30 lạng bạc, một áo sa, 30 cái bút và 30 thỏi mực. Mến tài ông, vua Thánh-tổ (Minh-mạng) triệu ông vào Huế giữ chức biên-tu trường Quốc-tử-giám.

Năm 1825, ông được cử vào sứ bộ sang Trung-quốc, khi về giữ chức Phủ-thừa phủ Thừa-thiên.

Năm 1829, thăng Hiệp-trấn Quảng Nam, ít lâu sau trở về Huế giữ chức thị-độc ở Viện Hàn-lâm.

Năm 1831, được cử làm phó sứ phái đoàn sứ bộ sang Trung-quốc. Khi trở về thì cả sứ bộ bị giáng chức vì bị dèm pha. Phan Huy Chú bị cách chức.

Năm 1832, ông đi công cán ở Giang-lưu-ba (Nam-dương), khi về giữ chức tư-vụ bộ Công.

Sau đó, ông viện cớ đau chân, xin từ quan, lui về tổng Thanh-mai, huyện Tiên-phong, tỉnh Sơn-tây dạy học trò.

Ngoài bộ *Lịch triều Hiến-chương loại chí*, ông là tác giả những sách sau đây:

- *Hoàng-Việt địa dư-chí*
- *Hoa thiều ngâm lục* (tập thơ sang sứ Tàu), ông làm khi đi sứ sang Tàu lần thứ nhất, năm 1826
- *Hoa trình tục ngâm* ông làm khi đi sứ sang Tàu lần thứ hai năm 1832
- *Dương trình ký kiến* ghi chép những điều trông thấy khi ông sang Batavia

Nhận xét về bộ *Lịch triều Hiến-chương*, Giáo sư Dương Quảng Hàm khen rằng “Bộ ấy đã thu-thập một cách có phương-pháp các tài-liệu ở các sách vở cũ về hiến-chương, chế-độ của nước ta trước đời nhà Nguyễn, rất tiện cho việc kê-cứu. Ta có thể lấy bộ ấy làm gốc mà tham-khảo thêm ở các sách sử-ký, địa-chí, điển-lệ của ta để biết được văn-hoá cổ-thời của nước ta. Bởi thế gần đây các nhà bác-học người Pháp*, người Nam* cũng theo đây để khảo-cứu về chế-độ văn-chương nước ta. Xem đó thì biết bộ ấy là một bộ sách có giá-trị đặc-biệt vậy.”

* Deloustal dịch và chú thích, Phần thứ 6, Quốc-dụng chí – Resources financières et économiques de l'état dans l'ancien Annam (Revue Indochinoise, 1924, 1925, 1932) và Phần thứ 7, Hình-luật chí – La justice dans l'ancien Annam (BEFEO)

* E. Gaspardone tham khảo Phần thứ 9, Văn-tịch chí trong Lịch triều Hiến-chương loại chí, và mục Nghệ-văn chí trong Đại-Việt Thông-sử của Lê Quý-Đôn để soạn ra một bài chuyên khảo về thư tịch nước Việt – Bibliographie annamite (BEFEO)

* Trần Văn Giáp dịch hai mục của Gaspardone với tựa đề – Les chapitres bibliographiques de Lê Quý-Đôn et de Phan Huy-Chú (BSEI)

*

Bộ *Lịch triều Hiến-chương Loại chí* gồm một quyển thủ và 49 quyển, chia làm 10 chí, mỗi chí lại chia ra tiết, mục như sau:

1. **Địa-dư chí** nói về bờ cõi các triều và phong thổ các đạo khác như thế nào.
2. **Nhân-vật chí** chép tiểu-truyện các bậc danh-nhân: đế-vương, huân hiền, danh tướng, danh nho, người có tiết nghĩa, có tiếng tăm trong lịch sử Việt-Nam
3. **Quan-chức chí** chép về danh hiệu, chức-chương, phẩm-tước, bổng lộc và cách tuyền-cử các quan lại.
4. **Lễ-nghi chí** chép các điển-lễ thuộc về triều-nghi, giao-tự, tôn-miêu, khánh-hạ, quốc-tang, tân-tôn, sách-phong, tế-cáo.

5. **Khoa-mục chí** chép về phép-tắc và chương-trình các khoa thi (thi hương, thi hội, điện-thí) cùng liệt kê các khoa thi tiến-sĩ (số đỗ và tên người đỗ đầu).
6. **Quốc-dụng chí** chép về các phép đình điền, các ngạch thuế, các tiền tiêu, các lệ trưng-thu, các khoản kinh-phí.
7. **Hình-luật chí** chép về luật-lệ, hình phạt.
8. **Binh-chế chí** chép về phép tuyển lính, cách tổ chức quân đội cùng các việc dưỡng-cấp, luyện-tập, giảng-duyệt.
9. **Văn-tịch chí** chép về các sách của người Việt soạn, chia làm bốn loại : hiến-chương (phép-tắc), kinh sử (kinh truyện và lịch sử), thi văn (thơ và văn xuôi), truyện ký. Mỗi loại đều kê tên các sách và lược thuật về tác giả; nhiều khi có trích dẫn bài tựa hoặc ít nhiều nguyên văn.
10. **Bang-giao chí** chép về các điển-lệ có quan-hệ đến việc Việt-nam giao-thiệp với nước Tàu như các việc phong sách, cống hạ, thông-sứ, biên-cương.

Trong mỗi phần, tác giả tham khảo sách Tàu và sách Việt biên chép theo thứ tự thời gian từ đời thượng cổ đến cuối nhà Hậu Lê.

Trong Quyển Thủ, Phan Huy Chú nói trong phần *Bài Tựa*, lý do tại sao ông soạn sách này, nội dung của bộ sách này, cách ông soạn và sắp xếp bộ sách này ra sao.

Theo lời ông, thì “điền lễ của các triều, từ trước chưa có sách sẵn”. Qua những lần chiến tranh binh đao, thì “sách cũ tan nát, chỉ còn được một ít của các cổ gia thế tộc cất giấu đi”. Sách vở cũ có khi “biên chép lẫn lộn sai lầm”, “có khi “lờ mờ không bằng cứ vào đâu”, hoặc là “chép tản mát ở các sách còn sót lại, không có hệ thống gì cả”.

Cũng vì những lý do vừa kể: chiến tranh, sách vở biên chép sai lầm, không có hệ thống, đã khiến cho ông cảm thấy có nhiệm vụ xem xét lại các sách cổ, đính chính, phân loại và kê cứu.

Phan Huy Chú kể rõ tâm sự của ông như sau khi soạn bộ *Lịch triều Hiến-chương loại chí*:

“Tôi tự nhỏ ham học, thường có chí ấy, may nhờ mấy đời tích-trữ, lại được trong nhà dạy bảo, nên về các điển-chương cũng dò được ít nhiều manh-mối. Chỉ hiềm nỗi sử sách tán-mạn chưa có lúc rảnh mà biên chép. Từ khi vào núi đến giờ, mới đóng cửa ngòi nhà, hết sức thâu-thái; hễ rảnh việc đọc sách, lại theo từng loại mà khảo-định: gián-hữu nghĩ-ngợi được điều gì thì bàn bạc thêm vào, nhật tích nguyệt lũy, đã được mười năm nay rồi.

Biên chép đã thành, gồm có mười chí là : địa-dư, nhân-vật, quan-chức, lễ-nghi, khoa-mục, quốc-dụng, hình-luật, binh-chế, văn-tịch, bang-giao. Mỗi chí đều có lời tự đề thuật đại-ý. Trong mỗi chí, lại chia làm tiết-mục chép riêng cho tách-bạch thấu-suốt, đặt tên là “Lịch triều hiến-chương loại chí” gồm có 49 quyển.

Than ôi ! Việc trí-thuật là khó, người đời xưa từng than-thở về nỗi ấy. Phương chi sau khi sách vở đã tan nát mất-mát mà muốn dung-hợp xưa nay, phân-biệt sự-kiện, góp-nhặt giấy-má còn sót lại của nghìn năm để làm thành quyển sách thông-lãm coi suốt trong một đời; việc đó ngay các bậc học rộng tài cao còn lấy làm khó. Tôi đây học-thức hẹp-hòi, sao dám bàn đến; hãng lấy việc thu-thập những điều mắt thấy tai nghe cho khỏi sót thiếu là may. Tuy vậy, khảo dấu-vết đời xưa mà không dám nói sai, xét lý-do các việc mà tìm lấy lẽ phải, hoặc tưởng mà không đến nỗi quá phiến, hoặc lược mà nhật được điều cốt yếu, khiến cho dấu-vết những phép-tắc các đời rõ-ràng đủ làm tang chứng còn lại trong bộ sách này. Mong các nhà thông-đạt cao-minh, lấy trí sáng-suốt mà xem xét lại, kê-cứu thêm để sửa sang lại, ngõ hầu cũng có thể giúp một phần trong việc chánh-trị của nhà vua vậy. (Dương Quảng-Hàm dịch, *Việt-Nam văn-học sử-yếu*)